TOÀ ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 5- HÀ NỘI

Bản án số: 20/2026/HSST

Ngày: 21/01/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Tương Phục

Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Thư ký toà án - ghi biên bản phiên toà:

- Bà Nguyễn Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tham gia phiên toà:

- Ông Lê Đăng Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 312/2025/HSST-TL ngày: 29/12/2025 đối với bị cáo có lý lịch:

Họ và tên: Lê Mai A. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1984, tại: Hà nội. HKTT: Tổ 10 cụm Ngọc Thụy, Phường B, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Họ và tên bố: Lê Đình G, sinh năm 1954. Họ và tên mẹ: Trần Thị Minh N, sinh năm 1961. Họ tên vợ: Phạm Thị H, sinh 1984, có 02 con chung, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010.

Theo danh chỉ bản số: 3769, lập ngày: 03/11/2025 tại PC 11B-Việt Hưng bị cáo nhân thân 02 tiền án, tiền sự: không. Các tiền án:

+ Bản án số: 221/2008/HSST ngày 26/6/2008 Tòa án Hoàn Kiếm xử phạt: 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án ra trại ngày 20/11/2009

+ Bản án số: 433/2013/HSST ngày 15/11/2013 Tòa án Hà Nội xử phạt 18 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 13/03/2023. Chưa thi hành hình phạt phụ, còn phải nộp 39.798.875 đồng sung quỹ nhà nước.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 27/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đình G, sinh năm 1954, trú tại: Tổ 10 cụm Ngọc Thụy, Phường B, Hà Nội (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày: 27/10/2025, Công an phường Việt Hưng, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 19- cụm Thượng Thanh, phường Việt Hưng phát hiện Lê Mai A đang điều khiển xe máy BKS: 29 K1- 622- 83 loại xe Hon da Dream màu nâu có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của Lê Mai A có gói bột màu trắng chứa tinh thể, Mai A tự khai nhận là loại ma túy tổng hợp mua về sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an lập biên bản đưa về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nhỏ ni lon chứa tinh thể màu trắng cùng 01 chiếc xe máy nêu trên.

Kết luận giám định số: 7595 A/KL-KTHS ngày 05/11/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ bên trong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,446 gam.

Tại cơ quan điều tra Lê Mai A khai nhận nguồn gốc: Khoảng 11 ngày 27/10/2025, Mai A điều khiển xe máy Hon Da Dream màu nâu BKS: 29 K1-622.83 đi từ nhà đến ngã 3 đường Nguyễn Văn Linh, phường Việt Hưng, Hà Nội tìm mua ma túy về sử dụng, tại đây có gặp 01 người đàn ông không quen, người này sau khi nhận 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) do Mai A đưa đã bán cho Mai A 01 túi ni ln bên trong là ma túy tổng hợp, sau khi mua Mai A cất vào túi quần bên trái phía trước và đi về nhà, đến khu vực tổ dân phố 19 cụm Thượng Thanh thì bị công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

Người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Mai A không xác định được do bị cáo không quen biết lai lịch, nơi ở. Nên cơ quan điều tra không làm rõ được. Xác minh tại nơi cư trú của Mai A, công an Phường B cho biết: Mai A không thuộc đối tượng quản lý theo diện quy định Điều 256 A Bộ luật Hình sự.

Về xe máy Hon Da Dream BKS: 29 K1-622.83 là xe đăng ký chính chủ tên Lê Đình G, sinh năm 1954, HKTT tại: Tổ 10 Cụm Ngọc Thụy là bố đẻ Lê Mai A, ngày 27/10/2025 Lê Mai A mượn của ông G, do ông G không biết việc Mai A đi mua ma

túy mà nói đi việc cá nhân, nên ông đồng ý cho mượn nay ông có yêu cầu xin lại. Hiện xe đã chuyển thẩm quyền Tòa án giải quyết xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSLB ngày:24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 Hà Nội truy tố đối với bị cáo Lê Mai A về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, nhân thân bị cáo và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể trách nhiệm hình sự mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mai A mức án từ: 05 năm 06 tháng tù đến: 06(sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày: 27/10/2025. Không phạt tiền vì bị cáo không nghề ổn định;

Về tang vật của vụ án liên quan: Trả lại 01 chiếc xe máy hiện đang tạm giữ có biên bản cho ông Lê Đình G, cho tịch thu tiêu hủy số ma túy liên quan việc tàng trữ ma túy đã giám định, có biên bản.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Mai A đã khai nhận nguồn gốc số ma túy có được khi mua với số tiền năm trăm nghìn đồng từ 1 người không quen biết vào

ngày 27/10/2025, bị cáo vốn là người nghiện ma túy, lần sử dụng gần nhất là ngày 26/10/2025, bị cáo nghiện ma túy từ năm 2008, không thuộc điện quản lý tại địa phương theo điều 256A Bộ luật Hình sự, bị cáo đã mua ma túy mục đích sử dụng cho bị cáo. Các biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo và người làm chứng là phù hợp, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã xác định là 0,446 gam loại ma túy Methamphetamine. Bị cáo khai báo thành khẩn nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy bị cáo Lê Mai A đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ. Lần này bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo có nhân thân xấu, vừa chấp hành hình phạt 18 năm tù, ra trại ngày 13/03/2023, tại bản án số 433/2013/HSST ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xác định bị cáo phạm tôi thuộc trường hợp tái phạm. Ngày 27/10/2025 lại phạm tội mới.

Cần có hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo không có công việc thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu 0,446 gam loại Methamphetamine cho tiêu hủy. Chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của ông Lê Đình G là bố đẻ của bị cáo, do bị cáo mượn và ông G không biết bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên trả lại cho ông, ông G có quan điểm được nhận lại. Trả lại cho ông Lê Đình G.

Bị cáo Lê Mai A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định Pháp luật. Người liên quan trong vụ án cũng có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên; **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ : Điểm o Khoản 2 điều 249 BLHS, Điều 38, Điều 47, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định mức án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Lê Mai A đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Mai A: 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù từ ngày: 27/10/2025.

2/ Xử lý vật chứng. Án phí và Quyền kháng cáo:

+ Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày: 26/12/2025, tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 5 Hà Nội:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chứa ma túy Methamphetamine ,còn nguyên vẹn dán kín các mép, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Tạ Thúy Linh, Nguyễn Đức Tiến cán bộ công an phường Việt Hưng, đương sự Lê Mai A (theo bản KLGĐ số 7595A/KLKTHS ngày 05/11/2025 của Phòng kỹ thuật HS công an TP Hà Nội); Cho tiêu hủy khối lượng ma túy.

Trả lại 01 chiếc xe Hon Da Dream BKS: 29 K1-622.83 là xe đăng ký chính chủ tên Lê Đình G, trả lại cho ông Lê Đình G, sinh năm 1954, HKTT tại: Tổ 10 Cụm Ngọc Thụy, Phường B, Hà Nội, chiếc xe này có số máy: C100ME-0091478 và SK: C100M- 0019487, theo bản KLGĐ số: 8187/KLGĐ ngày 26/11/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP Hà Nội) xe đã qua sử dụng.

3/ Bị cáo Lê Mai A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có hạn kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo về nội dung liên quan trong bản án, thời hạn 15 ngày từ ngày Tòa tuyên bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người liên quan;
- Viện kiểm sát Khu vực 5; TANDTP Hà Nội
- Phòng T.H.A DS khu vực 5; Lưu HS
- Công an TP Hà Nội (PV06)
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đăng Vĩnh